

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2025

Tháng 10/2025, thời tiết trên địa bàn tỉnh đã bước qua giai đoạn cao điểm của mùa mưa, tình hình sản xuất kinh doanh đi vào ổn định hơn. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra một số đợt mưa lớn gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân. Bên cạnh đó, bệnh dịch tả Châu Phi ở đàn lợn vẫn tiếp diễn chưa được khống chế, giá cả thị trường không ổn định, giá nguyên liệu đầu vào vẫn còn cao. Hiện nay bà con nhân dân đang tiếp tục gieo trồng và thu hoạch các loại cây hàng năm vụ Mùa. Công tác trồng và phát triển rừng đang được thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Kết quả đạt được của ngành nông nghiệp như sau:

1.1. Nông nghiệp

Cây lúa: Tổng diện tích gieo cấy lúa đến thời điểm tháng 10 ước đạt 31.097 ha, giảm 0,87% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Diện tích lúa mùa gieo trồng ước đạt 24.319 ha giảm 0,94% so với vụ mùa năm trước. Diện tích giảm chủ yếu ở lúa nương do năng suất thấp, lợi ích kinh tế không cao nên những năm gần đây bà con giảm dần diện tích để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và giá trị kinh tế cao hơn như: Khoai sọ, sắn, dong giềng... Trong tháng diện tích đã thu hoạch ước đạt 21.641 ha tăng 36,91%; sản lượng thu hoạch ước đạt 102.704 tấn tăng 31,75% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích thu hoạch tăng do thời điểm gieo trồng thuận lợi bà con tiến hành thực hiện gieo trồng đồng loạt nên diện tích thu hoạch trong tháng tăng.

Cây ngô: Diện tích gieo trồng từ đầu năm đến nay ước đạt 18.352 ha giảm 4,08% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích ngô giảm ở các xã Phong Thổ, Dào San do diện tích đất nương đã bạc màu năng suất cây trồng thấp, hiệu quả kinh tế không cao bà con chuyển sang trồng cây khoai lang, sắn, khoai sọ, chanh leo, chè, mơ.

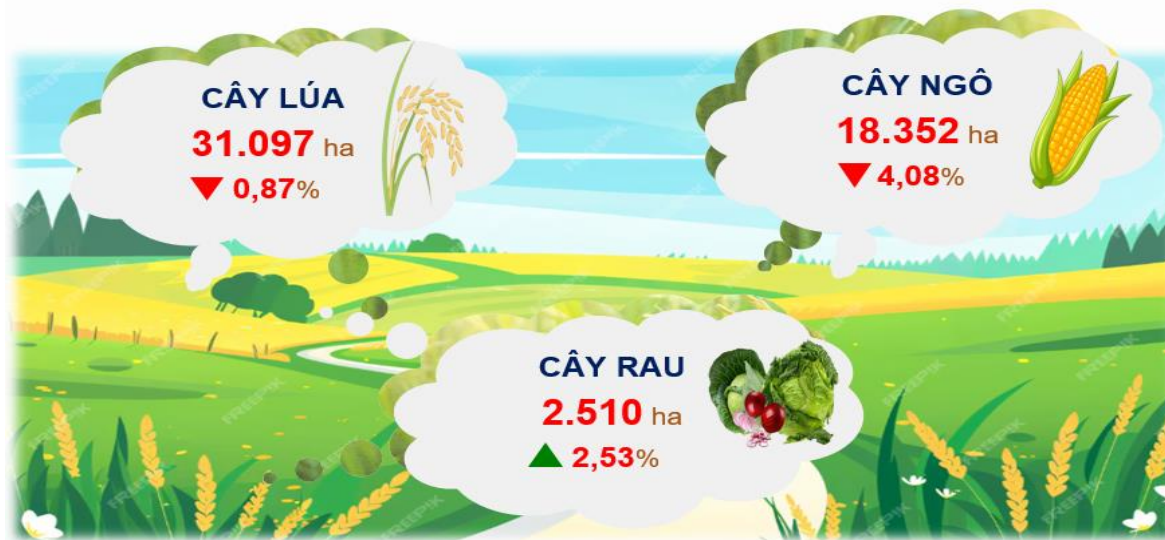
Cùng với việc gieo cấy lúa, ngô, các địa phương đã gieo trồng được 2.510 ha rau các loại tăng 2,53% so với cùng kỳ năm trước; diện tích đậu tương 754 ha; lạc 935 ha; đậu các loại 269 ha.

Công tác bảo vệ thực vật: Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 489,7 ha; chia ra: Cây lúa 192,2 ha (trong đó: Sâu đục thân 42,6 bệnh đạo ôn lá 12,0 ha, bệnh

đạo ôn cổ bông 33,6 ha, bệnh bạc lá 57,0 ha, bệnh khô vằn 32,0 ha, đen lép hạt 13,0 ha...); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 112,0 ha. Cây ngô 22,0 ha (trong đó: Keo mùa thu 16,0 ha, bệnh đốm lá 6,0 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 23 ha. Cây chè 77,5 ha (trong đó: Rầy xanh 9,5 ha, bộ xít muỗi 20,5 ha, bệnh phồng lá 10,0 ha, bệnh chám xám 28,0 ha, bệnh thối búp 9,5 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 87,0 ha. Cây khoai sọ nhiễm bệnh thán thư 22,0 ha; chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ. Cây hoa hồng nhiễm bệnh đốm đen 21,0 ha; diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 26,0 ha. Cây dong riềng 155,0 ha (trong đó: Bệnh thối thân 86,0 ha, bệnh cháy lá 69,0 ha); chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ. Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh tăng 90,77% (tăng 233 ha) so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích một số cây hàng năm 10 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



** Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu thời điểm tháng 10 năm 2025*

	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
Số lượng (con)	90.550	28.620	229.000	1.862.000
Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	98,45	104,38	90,87	102,20

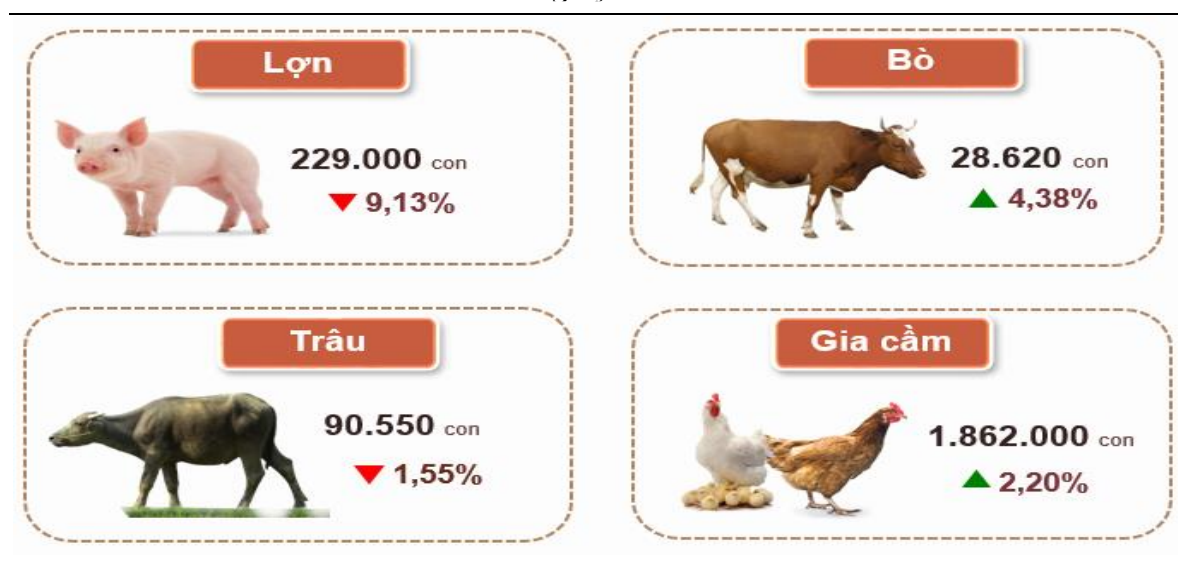
Trong 10 tháng năm 2025, số lượng trâu giảm do vùng chăn thả bị thu hẹp, mặt khác thực hiện chương trình xóa nhà tạm nhiều hộ bán trâu để thêm kinh phí vào xây dựng nhà cùng với số tiền nhà nước hỗ trợ. Số lượng bò tăng so với cùng kỳ năm trước do người dân trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Số lượng lợn giảm do bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát và lan rộng trên địa bàn chưa được khống chế, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nên người dân chưa thực hiện tái đàn. Số

lượng gia cầm tăng nhẹ do các hộ gia đình tăng số lượng chăn nuôi để phục vụ dịp Tết sắp tới.

Tình hình dịch bệnh: Trong kỳ báo cáo, phát sinh 01 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi tại xã Khổng Lào. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 12/10/2025, toàn tỉnh đã ghi nhận 36 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi tại 34 xã, phường. Tổng số lợn tiêu hủy 14.132 con, trọng lượng 757.170 kg tại 3.505 hộ/404 bản, tổ dân phố. Đến thời điểm báo cáo, hiện có 04 xã đã qua 21 ngày không xuất hiện ca bệnh mới (gồm xã Bum Tở, Pa Ủ, Pu Sam Cáp và Nậm Sỏ).

Số lượng đàn gia súc, gia cầm thời điểm tháng 10/2025

So với cùng kỳ năm trước



1.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Trong tháng, tổ chức họp thôn, bản 86 cuộc với 5.338 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh đến 62 lượt thôn bản với 86 lượt phát; tuyên truyền lưu động 18 cuộc với 33 lượt phát. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, tổ chức tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra kiểm soát lâm sản, phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm phối hợp với các xã, phường tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, kiểm soát lâm sản được 241 lượt.

Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp đến các hộ gia đình hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc đối với từng loại cây giống khác nhau; tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, khai thác đến đâu trồng mới đến đó. Đến nay, đã thực hiện trồng được 2.728,44 ha/5.236 ha, đạt 52,11% Kế hoạch, trong đó: diện tích rừng phòng hộ là 215,04 ha; diện tích rừng sản xuất là 2.513,40 ha (cây quế 460,17 ha; cây lâm nghiệp khác 2.053,23 ha).

Thiệt hại rừng: Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện trong tháng là 04 vụ, trong đó: Khai

thác rừng trái pháp luật 02 vụ; phá rừng trái pháp luật 01 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 01 vụ.

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác 10 tháng ước đạt 4.680 m³ tăng 0,88% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025, đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 10 tháng ước đạt 2.999 tấn tăng 7,97% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 2.957 tấn tăng 8,04% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 24 tấn, ngoài ra sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 18 tấn. Sản lượng cá tăng khá do diện tích cá nuôi ở ao và bể bồn, lồng bè cho thu hoạch tăng.

2. Sản xuất công nghiệp

** Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2025*

Trong tháng 10/2025, thời tiết hanh khô, lượng mưa thấp đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của một số ngành công nghiệp trọng yếu, đặc biệt là chế biến chè khô và thủy điện. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 10 ước giảm 27,03% so với tháng trước, nhưng tăng 30,67% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu tác động từ hai nhóm ngành: Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 32,82% so với tháng trước, tăng 26,54% so với cùng kỳ năm trước và ngành sản xuất, phân phối điện giảm 27,18% so với tháng trước, tăng 31,00% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số IIP của ngành chế biến, chế tạo giảm so với tháng trước là do sản lượng chè khô giảm vì thời tiết hanh khô, lượng mưa ít, đồng thời cây chè bước vào giai đoạn cuối vụ, dẫn đến sản lượng thu hoạch giảm. Lượng mưa thấp, lưu lượng nước về các hồ chứa sụt giảm, để đảm bảo nhu cầu sử dụng điện cho các tháng mùa khô nên Tổng công ty điện lực miền Bắc đã điều tiết sản lượng điện phát ra.

** Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tính chung 10 tháng năm 2025* tăng 16,89% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 18,89% và ngành sản xuất và phân phối điện tăng 16,95% đã tác động đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong 10 tháng năm 2025 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là ngành sản xuất thủy điện có vai trò quan trọng và chiếm tỷ lệ lớn trong ngành sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng cao do trong kỳ có 06 nhà máy thủy điện hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 91,4 MW, cùng với điều kiện thời tiết mưa nhiều đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất thủy điện tăng sản lượng. Cụ thể các ngành như sau: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 10,35% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế

biến, chế tạo tăng 18,89% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 16,95% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,78% so với năm trước.

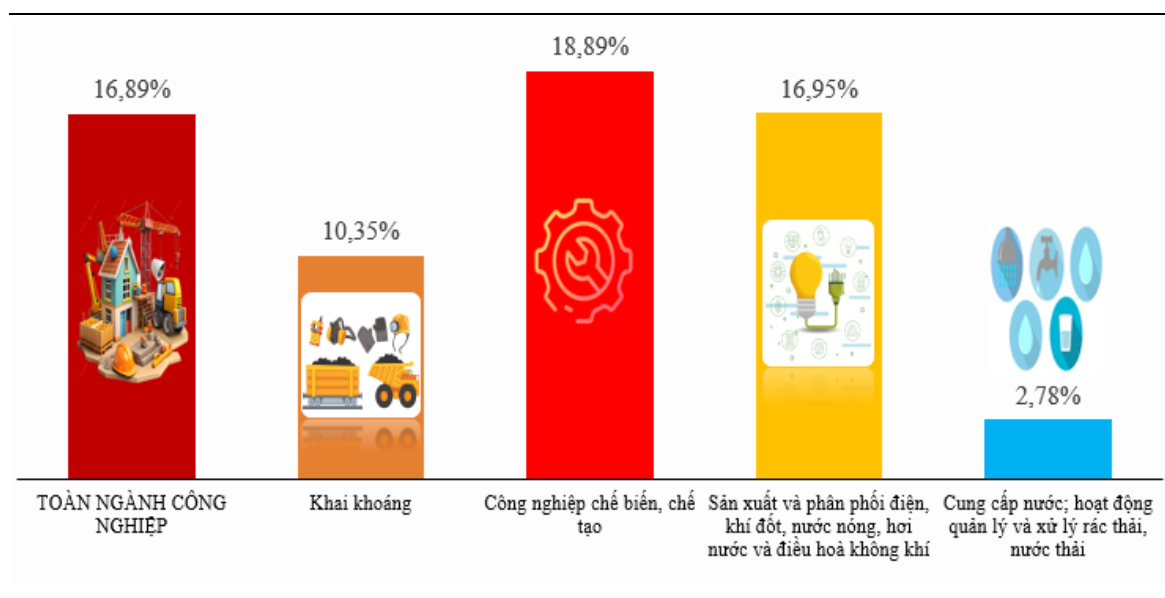
* Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP cộng dồn 10 tháng giai đoạn 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước

	%				
	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số	-3,26	28,04	-22,27	39,85	16,89
Khai khoáng	17,36	1,09	21,49	-1,01	10,35
Công nghiệp chế biến, chế tạo	7,40	34,71	7,84	43,38	18,89
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	-3,61	28,25	-23,17	40,32	16,95
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	4,81	4,88	6,60	3,90	2,78

Giai đoạn 5 năm (2021-2025), 10 tháng năm 2024 là giai đoạn có mức tăng chỉ số IIP cao nhất, tăng 39,85% so với cùng kỳ năm trước, tiếp theo năm 2022 tăng 28,04%, năm 2025 tăng 16,89%. Ngược lại, năm 2023 là năm ghi nhận mức giảm sâu của chỉ số IIP, với mức giảm 22,27% so với cùng kỳ năm trước, năm 2021 giảm 3,26%. Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động mạnh của chỉ số IIP trong những năm qua, cả theo chiều tăng và giảm, xuất phát từ vai trò chi phối của ngành sản xuất thủy điện, do ngành này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu công nghiệp của tỉnh, nên bất kỳ sự thay đổi nào về sản lượng hay điều kiện sản xuất điện (như lưu lượng nước hoặc công suất vận hành) đều tác động trực tiếp và làm thay đổi đáng kể chỉ số IIP chung.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
10 tháng năm 2025**

	Đơn vị tính	Sản lượng 10T/2025	10T/2025 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	538.183	110,42
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	13.200	120,02
Nước tinh khiết	1000 lít	1.152	114,58
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	13.694	122,10
Xi măng Portland đen	Tấn	118.878	108,93
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	51.482	99,98
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	5.732	117,22
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	21.498	105,09
Điện sản xuất	Triệu KWh	8.671	117,00
Điện thương phẩm	Triệu KWh	227	100,95
Nước uống được	1000 m ³	5.266	105,09

Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 10/2025 tăng 0,08% so với tháng trước, tăng 0,83% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 10 tháng năm 2025 tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước và so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do biến động lao động ở khu vực doanh nghiệp nhà nước. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,95% so với tháng trước, tăng 2,83% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 10 tháng tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,87% so với tháng trước, giảm 1,29% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 10 tháng giảm 0,91% so với cùng kỳ năm trước

3. Đầu tư

Tháng 10 năm 2025, tình hình thực hiện vốn đầu tư tương đối ổn định. Giá nguyên liệu đầu vào giảm, trong đó giá nhiên liệu giảm 9,42% so với cùng kỳ và giảm 2,22% so với tháng trước; giá vật liệu xây dựng giảm 0,28% so với tháng 9/2025 đã giúp giảm chi phí thi công. Bên cạnh đó, tháng 10 thời tiết

thuận lợi, mưa giảm rõ rệt tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu và giải ngân.

Mặc dù được sự quan tâm của các cấp, các ngành liên quan, nhưng tiến độ giải ngân vẫn còn chậm so với nhu cầu, việc phân bổ và giải ngân nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu đạt thấp. Tính đến ngày 10/10/2025, toàn tỉnh đã giải ngân 999.709 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 23,16% tổng kế hoạch vốn, thấp hơn 10,25% so với cùng kỳ năm 2024.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 10 năm 2025 ước đạt 314.275 triệu đồng, tăng 12,82% so với tháng trước, tăng 39,72% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng do nguồn vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn khác điều chỉnh, bổ sung trong kỳ đã được giải ngân 47.500 triệu đồng, góp phần nâng cao khối lượng vốn đầu tư thực hiện trong tháng.

Tính chung 10 tháng năm 2025, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.102.634 triệu đồng, đạt 48,70% kế hoạch năm, tăng 4,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.102.634 triệu đồng, đạt 48,70% kế hoạch năm, tăng 4,23% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung hoạt động đầu tư tập trung chủ yếu vào thi công các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và những dự án thuộc vốn thực hiện các chương trình MTQG đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; tiếp tục giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo cho các dự án tiếp tục thực hiện.

**Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước
do địa phương quản lý 10 tháng năm 2025**
So với cùng kỳ năm trước



** Tiến độ thực hiện một số các dự án lớn, trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước trong tháng 10/2025*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Dự tính tháng 10/2025	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 10/2025
1	Nâng cấp tuyến đường từ đồn biên phòng Hua Bum ra khu vực Mốc 52 huyện Nậm Nhùn; Đường ra biên giới đoạn từ bản Tá Pạ - khu vực Mốc 34, huyện Mường Tè	80.000	4.426	10.368
2	Đường từ bản Hồng Thử Háng Lìa - Tia Chí Lư	34.500	3.000	4.035
3	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.300.000	5.500	69.129
4	Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Đôn xã Nậm Pì đến bản Lồng Ngài xã Nậm Hàng	25.000	3.000	6.870
5	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	79.000	6.149	10.849
6	Cứng hóa từ bản Nhóm Pố - Vạ Pù đến trung tâm xã Tá Bạ, huyện Mường Tè	20.860	3.000	12.000
7	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường giao thông các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, huyện Mường Tè	80.000	9.124	41.761
8	Đường nội đồng bản Chu Lìn	3.700	3.111	3.111
9	Sửa chữa trung tâm y tế Phong Thổ	18.500	4.916	6.916
10	Thủy lợi bản Lồng Thàng, xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	7.000	3.304	3.304
11	Cải tạo Trung tâm hội nghị huyện (Nhà khách UBND huyện Sìn Hồ cũ)	8.500	4.329	4.329
12	Đường từ bản Nậm Tàn Mông 1 đến bản Lồng Thàng, xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ	9.938	4.636	4.636

4. Thương mại, dịch vụ và vận tải

Tình hình doanh thu thương mại và dịch vụ tháng 10 trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước và tăng khá so với cùng kỳ năm trước với nhiều hoạt động như: Tổ chức hội chợ thương mại quảng cáo các sản phẩm các vùng miền; tổ chức lễ hội trắng rằm, thi đèn trung thu; kỷ niệm 95 năm ngày

phụ nữ Việt Nam 20/10... Trong tháng tiếp tục tăng cường quản lý kiểm tra, kiểm soát thị trường để ngăn chặn, xử lý việc kinh doanh thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền, giả mạo nhãn hiệu, không bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh trung thu, rượu, bia, nước giải khát, đồ chơi trẻ em. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

*** Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 10/2025**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 10 năm 2025 ước đạt 898.779 triệu đồng, tăng 2,30% so với tháng trước, tăng 14,28% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 10/2025 ước đạt 762.157 triệu đồng, tăng 2,09% so với tháng trước, tăng 13,66% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 10/2025 ước đạt 6.344 triệu đồng, tăng 2,17% so tháng trước, tăng 20,60% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 10/2025 ước đạt 61.707 triệu đồng, tăng 3,54% so tháng trước, tăng 21,15% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 10/2025 ước đạt 503 triệu đồng, giảm 2,34% so tháng trước, tăng 7,89% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 10/2025 ước đạt 68.067 triệu đồng, tăng 3,64% so tháng trước, tăng 16,68% so với cùng kỳ năm trước.

*** Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 10 tháng năm 2025**

Trong 10 tháng năm 2025, nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc, dịp nghỉ lễ 30/4 - 1/5 dài ngày, chuẩn bị cho năm học mới 2025- 2026, Tết Độc lập diễn ra khá nhộn nhịp, tổ chức lễ hội trăng rằm, thi đèn trung thu, kỷ niệm 95 năm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, giải vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia, bên cạnh đó nền kinh tế ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân ngày càng đi lên nhu cầu đổi mới, trang bị, làm đẹp cho cuộc sống, tích trữ và nhu cầu hưởng thụ tăng lên, vì vậy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 10 tháng năm 2025 ước đạt 8.646.449 triệu đồng, tăng 15,08% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 10 tháng năm 2025 ước đạt 7.299.669 triệu đồng, tăng 14,37% so cùng kỳ năm trước.

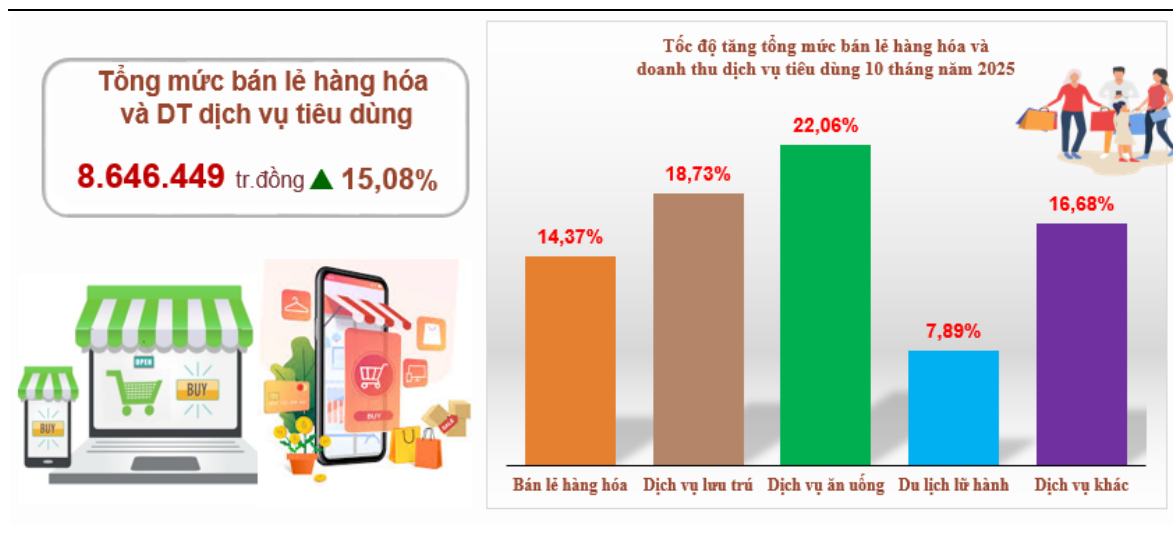
Doanh thu dịch vụ lưu trú 10 tháng năm 2025 ước đạt 61.321 triệu đồng, tăng 18,73% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống 10 tháng năm 2025 ước đạt 606.066 triệu đồng, tăng 22,06% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 10 tháng năm 2025 ước đạt 4.796 triệu đồng, tăng 7,89% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 10 tháng năm 2025 ước đạt 674.596 triệu đồng, tăng 16,68% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 10 tháng năm 2025
So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Trong tháng các địa phương tiếp tục đẩy mạnh tăng cường tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; đồng thời, thành lập các tổ công tác đặc biệt trực tiếp kiểm tra, xử lý tại các đơn vị, địa phương, qua đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm cho nhân dân khi tham gia giao thông. Dự ước tổng doanh thu vận tải, kho bãi và chuyển phát trong tháng tăng nhẹ so với tháng trước chủ yếu từ hoạt động vận tải hàng hoá.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 10/2025 ước đạt 33.865 triệu đồng, tăng 0,28% so với tháng trước, tăng 13,24% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 13.219 triệu đồng, giảm 4,94% so với tháng trước, tăng 17,84% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 19.415 triệu đồng, tăng 4,10% so với tháng trước, tăng 10,19% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 725 triệu đồng, tăng 1,26% so với tháng trước, tăng 13,24% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 506 triệu đồng, tăng 1,80% với tháng trước, tăng 18,80% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 10 tháng năm 2025: Trong những tháng đầu năm 2025 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó các dịp nghỉ lễ, Tết, các hoạt động văn hóa thể thao diễn ra trên địa bàn đã thu hút du khách đến với Lai Châu và nhu cầu di của người dân trên địa bàn cao, vì vậy doanh thu vận tải 10 tháng năm 2025 tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải 10 tháng năm 2025 ước đạt 329.917 triệu đồng, tăng 12,40% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 142.579 triệu đồng, tăng 16,99%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 175.155 triệu đồng tăng 8,81%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.225 triệu đồng, tăng 13,80% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 4.958 triệu đồng tăng 15,03% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 10 tháng năm 2025:

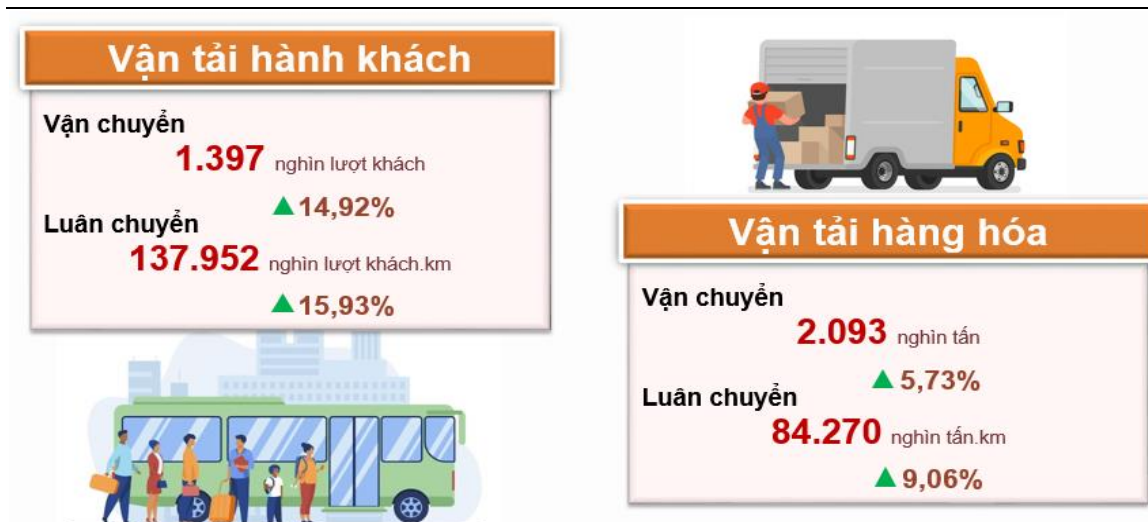
- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.397 nghìn HK, tăng 14,92% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 137.952 nghìn lượt HK.km, tăng 15,93% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 2.093 nghìn tấn, tăng 5,73% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 84.270 nghìn tấn.km, tăng 9,06% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 10 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

* Giá lương thực, thực phẩm tăng trong tháng là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 10/2025 tăng 0,17% so với tháng trước, tăng 1,84% so với cùng tháng năm trước.

Chỉ số giá nhóm lương thực tăng 0,54% so với tháng trước, tăng hầu hết ở tất cả các mặt hàng, giá gạo trong tháng tăng 0,79% (giá gạo tẻ thường tăng 1,07%, giá gạo tẻ ngon tăng 0,18%; giá gạo nếp tăng 0,81%); giá bột mỳ và ngũ cốc tăng 3,43% (ngô tăng 7,02%, khoai tăng 2,56%). Giá gạo tẻ thường dao động từ 15.816 -18.403 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon (tám thơm) dao động từ 18.426-20.947 đồng/kg; giá gạo nếp ngon dao động từ 35.000 -35.513 đồng/kg. Chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng 0,8% so với tháng trước ở tất cả các nhóm mặt

hàng, giá nhóm gia súc tăng 1,25% (thịt lợn tăng 1,47%; giá thịt bò tăng 0,28%); giá các sản phẩm từ thịt chế biến tăng 0,72%, dầu mỡ ăn và chất béo tăng 1,91% so với tháng trước; giá thủy sản tươi sống tăng 0,26%; giá rau tươi, khô và chế biến tăng 1,81% so với tháng trước.

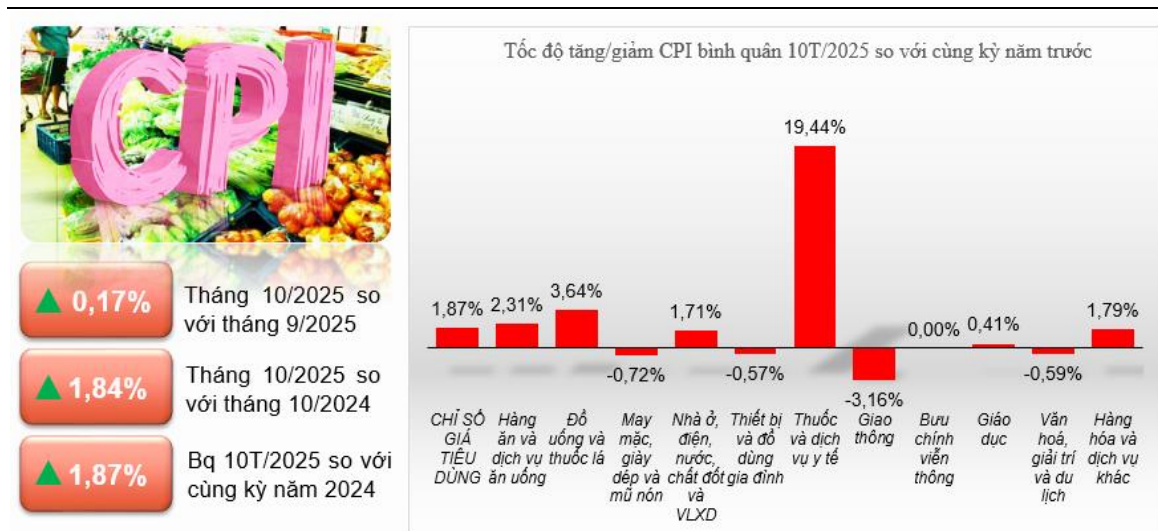
* Chỉ số giá bình quân 10 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng 1,87%, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng (tăng 2,31%); điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh theo Nghị quyết hội đồng nhân dân tỉnh (nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,44%); giá đồ uống và thuốc lá tăng 3,64%.

Bình quân 10 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,31%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,64%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép giảm 0,72%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,71%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,57%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,44%; nhóm giao thông giảm 3,16%; nhóm giáo dục tăng 0,41%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,59%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,79%; nhóm bưu chính viễn thông tương đương năm trước.

Chỉ số giá Vàng: Trong tháng 10/2025 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 10/2025 tăng 13,01% so với tháng 9/2025 do số lượng vàng miếng lưu thông trên thị trường thấp và chênh lệch giữa giá vàng trong nước với thế giới vẫn ở mức cao; tăng 66,13% so với cùng tháng năm trước; tăng 63,02% so với tháng 12/2024; bình quân 10 tháng năm 2025, chỉ số giá vàng tăng 36,46%. Trong tháng, giá vàng nhẫn tròn trơn SJC bình quân ở mức 14,53 triệu đồng/chỉ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Giá Đô la bình quân trong tháng là 1USD = 26.386 VNĐ giảm 0,36% so với tháng trước; tăng 5,63% so với cùng tháng năm trước; tăng 3,44% so với tháng 12/2024; bình quân 10 tháng năm 2025 chỉ số đô la Mỹ tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước; do hàng hóa nhập khẩu chủ yếu dùng USD để thanh toán nên nhu cầu USD trong thị trường ngoại hối nội địa tăng lên, tỷ giá USD/VND bị đẩy cao.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



6. Tài chính - Ngân hàng

Tài chính: Công tác quản lý và điều hành ngân sách tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả; các nhiệm vụ giải pháp điều hành ngân sách nhà nước những tháng cuối năm được chỉ đạo sát sao¹. Tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 15/10/2025 đạt 14.038,6 tỷ đồng, tăng 18% dự toán Trung ương giao, tăng 14% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.540,2 tỷ đồng, tăng 26% dự toán Trung ương giao, 7% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 8.427,2 tỷ đồng, bằng 70% so với dự toán Trung ương giao, bằng 69% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.

Ngân hàng: Tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ước đạt 14.107 tỷ đồng, tăng 35,41% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 22.486 tỷ đồng, tăng 15,89% so với cùng kỳ năm trước.

7. Xuất, nhập khẩu địa phương

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 10/2025 ước đạt 7,23 triệu USD, tăng 1,12% so với tháng trước, tăng 76,77% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 1,79 triệu USD; giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,24 triệu USD. Lũy kế 10 tháng năm 2025 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 52,41 triệu USD tăng 159,53% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 12,34 triệu USD tăng 26,80% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chè 4.324 tấn trị giá 9,50 triệu USD); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 7,44 triệu USD, tăng 25,84% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng nhập khẩu chủ yếu thiết bị thủy điện 7,10 triệu USD).

Xuất, nhập khẩu của địa phương 10 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



¹ Tại Công văn số 6187/UBND-KTN ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh về việc điều hành ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2025.

8. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong tháng, đăng ký thành lập mới 15 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 78 tỷ đồng, giảm 01 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, lũy kế đăng ký thành lập 135 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 4.884 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch. Quyết định chủ trương đầu tư cho 02 dự án với số vốn đăng ký đầu tư 148,5 tỷ đồng, tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế quyết định chủ trương đầu tư 21 dự án với số vốn đăng ký đầu tư gần 8.925 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 06 dự án, lũy kế đến nay điều chỉnh thay đổi 54 lượt dự án; giới thiệu cho 06 nhà đầu tư vào nghiên cứu, khảo sát thị trường tỉnh chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp.

9. Một số vấn đề về xã hội - môi trường

9.1. Tình hình đời sống dân cư

Trong tháng tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh gặp không ít khó khăn, trong tháng 10 xuất hiện một số đợt mưa lớn, gây thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục, giúp người dân ổn định cuộc sống, sản xuất.

Các chính sách an sinh xã hội nhằm hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng (người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, người tàn tật...) luôn được quan tâm, đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội². Tiếp tục triển khai báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân đối với công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (đợt I). Tăng cường, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát (đợt II) trên địa bàn tỉnh; đến ngày 10/10/2025, đã khởi công thực hiện là 471/2.630 căn³; chiếm 17,9% số được phê duyệt, trong đó có 452 căn xây mới và 19 căn sửa chữa.

Trong tháng, đã giải quyết việc làm cho 767 người, trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 93 người, lũy kế giải quyết việc làm cho 7.986 người, đạt 84,4% kế hoạch, trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 430 người, vượt 168,7% kế hoạch. Lũy kế tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề 1.742 người, bằng 23,8% kế hoạch.

9.2. Y tế

Hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được quan tâm thực hiện; triển khai thực hiện Nghị

² Chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 81 người; trợ cấp một lần, mai táng phí đối với thân nhân người có công với cách mạng (Lò Văn Hợp) số tiền 33,342 triệu đồng; trợ cấp mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg cho 03 người, số tiền 70,2 triệu đồng; Quyết định 49/2015/QĐ -TTg cho 14 người, số tiền là 304,4 triệu đồng; cắt giảm mức hỗ trợ 1.565.000 đồng/tháng cho thân nhân của bệnh binh Lò Văn Chấn do thân nhân từ trần...

³ Cụ thể: đã hoàn thành 39 căn, chiếm 1,5% số được phê duyệt, trong đó bao gồm 35 căn xây mới và 4 căn sửa chữa; đang triển khai 432 căn, chiếm 16,4%, trong đó bao gồm 417 căn xây mới và 19 căn sửa chữa.

quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Trong tháng, tổ chức khám chữa bệnh cho 110.206 lượt bệnh nhân; kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn tỉnh⁴; duy trì tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và hiệu quả⁵. Duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định⁶.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường; trong tháng tổ chức kiểm tra, giám sát 589 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống, trong đó có 585/589 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện 04 cơ sở vi phạm, đã nhắc nhở, xử lý theo quy định.

9.3. Giáo dục và đào tạo

Triển khai xây dựng Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới tại Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị. Tổ chức xây dựng chính sách giáo dục trên địa bàn tỉnh. Triển khai chính sách hỗ trợ cho học sinh theo Nghị quyết số 66/2025/NQ-CP. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2025.

9.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/10/2025: Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 27 vụ tội phạm về trật tự xã hội, hậu quả 02 người chết, 09 người bị thương, điều tra làm rõ 27/27 vụ, bắt 64 đối tượng; Phát hiện, bắt, tiếp

⁴ Bao gồm: 55 trường hợp mắc Tay chân miệng; 369 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn phải tiêm phòng vắc xin dại; 24 trường hợp Sốt phát ban nghi Sởi; 01 trường hợp uốn ván sơ sinh; 02 trường hợp nghi mắc Ho gà; 01 trường hợp mắc viêm não do vi rút; 03 trường hợp nghi mắc sốt xuất huyết.

⁵ Bao gồm: 1.462 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, lũy tích 7.308/9.232 trẻ; 701 phụ nữ có thai tiêm UV2, lũy tích 7.008/9.305 đạt 75,3%; 728 trẻ 18 tháng tuổi được tiêm sởi - rubella, lũy tích 7.275/9.006 trẻ đạt 80,8%; 466 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, lũy tích 4.662/6.000 trẻ, đạt 77,7%.

⁶ Trong tháng phát hiện 07 trường hợp mới nhiễm HIV; trên địa bàn tỉnh hiện có 1.529 người nhiễm HIV, có 1.217 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV; có 8 cơ sở và 31 điểm cấp phát thuốc và 1.916 người nghiện đang được điều trị Methadone.

nhận 59 vụ, 65 đối tượng tội phạm về ma túy; Vi phạm kinh tế: Phát hiện 07 vụ việc, trong đó khởi tố 06 vụ, 12 bị can, xử phạt 01 vụ, 01 trường hợp về hành vi kinh doanh hàng nhập lậu.

* An toàn giao thông tính đến ngày 20/10/2025: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 01 người chết, 08 người bị thương. Nguyên nhân do không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường và không chấp hành đèn tín hiệu giao thông

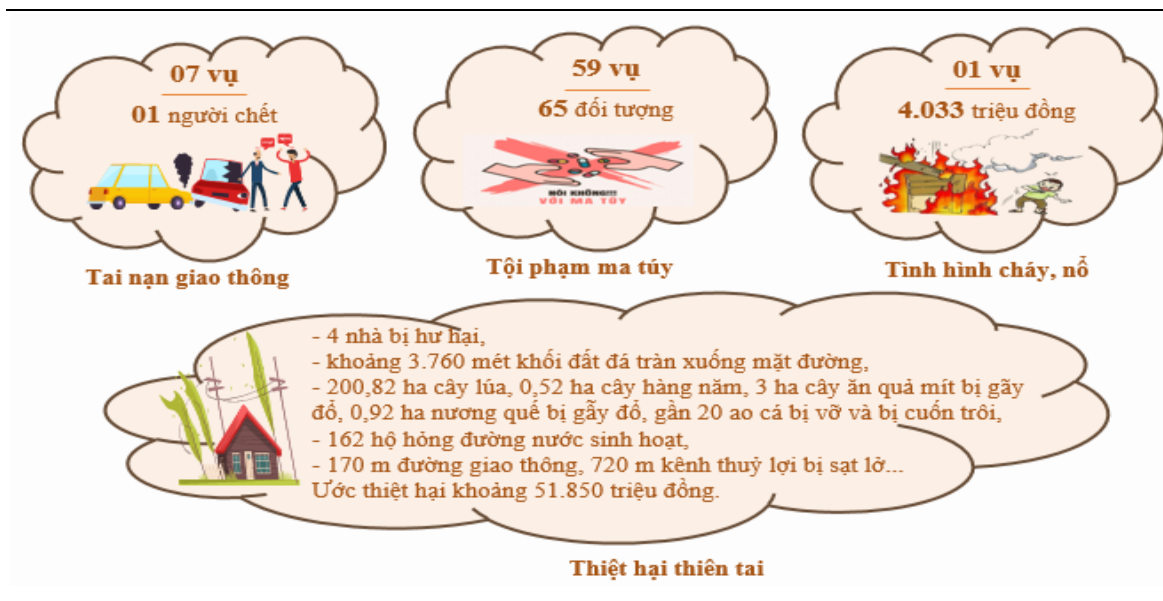
* Tình hình cháy, nổ tính đến ngày 20/10/2025: Trong tháng xảy ra 01 vụ cháy 02 cửa hàng kinh doanh và 01 nhà ở liền kề tại xã Khổng Lào, ước thiệt hại khoảng 4.033 triệu đồng, nguyên nhân đang tiếp tục điều tra làm rõ.

9.5. Tình hình bất thường về thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Trong tháng 10, do ảnh hưởng của mưa lớn, lũ quét, đông lốc gây sạt lở làm 4 nhà bị hư hại, khoảng 3.760 mét khối đất đá tràn xuống mặt đường, vùi lấp ruộng và hoa màu thiệt hại 200,82 ha cây lúa, 0,52 ha cây hàng năm (ngô, sắn, lạc...); 3 ha cây ăn quả mít bị gãy đổ, 0,92 ha nương quế bị gãy đổ, gần 20 ao cá bị vỡ và bị cuốn trôi, 162 hộ hỏng đường nước sinh hoạt, 170 m đường giao thông, 720 m kênh thủy lợi bị sạt lở... Ước thiệt hại khoảng 51.850 triệu đồng.

Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo ủy ban nhân tỉnh và Ban chỉ huy PCTT và TKCN đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã trực tiếp xuống cơ sở phối hợp với thôn bản tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục tạm thời để ổn định sinh hoạt.

Tình hình thiên tai, trật tự, an toàn xã hội tháng 10/2025



9.6. Hoạt động văn hóa, thể thao

Các hoạt động phục vụ văn hóa cơ sở tiếp tục được chú trọng triển khai thực hiện, cụ thể: Thực hiện chiếu phim lưu động ước đạt 58 buổi chiếu tại 52 điểm chiếu (trong đó có 47 buổi chiếu vùng III, 11 buổi chiếu vùng I). Trong tháng đã thu hút được 8.500 lượt bạn đọc đến với thư viện. Tổ chức trao giải cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” tỉnh Lai Châu năm 2025. Suru tầm tài liệu địa chí tại Thư viện Quốc gia, Thư viện tỉnh Thái Nguyên. Tổ chức Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu Sách” lần thứ 8, năm 2025.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa và phong trào thể dục thể thao quần chúng từ tỉnh đến cơ sở với mục tiêu hướng tới nâng cao thể lực và tuổi thọ khỏe mạnh cho Nhân dân. Tổ chức các giải: Giải điền kinh các lứa tuổi thiếu niên nhi đồng tỉnh Lai Châu, lần thứ I; Hội thi thể thao các dân tộc tỉnh Lai Châu lần thứ XI; Hội khỏe người cao tuổi toàn tỉnh lần thứ XXI; Giải Vô địch Pickleball tỉnh Lai Châu lần thứ I năm 2025 (Tranh Cúp Zocker); Hội thi thể thao phụ nữ tỉnh Lai Châu lần thứ IX năm 2025; Marathon con đường đá cổ PaVi lần thứ I năm 2025; Giải Marathon Lai Châu lần thứ II năm 2025 “Lời gọi đại ngàn, bước chân khát vọng”; Tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, lặn và phòng chống tai nạn đuối nước năm 2025 tại xã Tân Uyên Phong Thổ và phường Tân Phong.

9.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định; tổ chức kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2025 tại các xã; xây dựng Quy trình rà soát, xác nhận và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ và Thông tư 05/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Quản lý tốt các hoạt động về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

9.8. Quốc phòng, đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở. Tiếp tục duy trì, phát triển các mối quan hệ đối ngoại đã được thiết lập với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc)⁷, các tỉnh Bắc Lào⁸, đối tác

⁷ Gồm: (1) Tham mưu Bí thư Tỉnh ủy gửi Thư mời Bí thư Tỉnh ủy Vân Nam tham dự Hội nghị Bí thư năm 2025; (2) Gửi Thư mời đồng chí Phó Tỉnh trưởng tỉnh Vân Nam tham dự Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp giữa các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Điện Biên (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); (3) Xin chủ trương tổ chức, ban hành văn bản thông báo tới các tỉnh về thời gian tổ chức Hội nghị.

⁸ Gồm: Đón tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu tỉnh U Đôm Xay do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban chính quyền tỉnh làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Lai Châu; Tham mưu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gửi Điện mừng các tỉnh: Phong Sa Lý, U Đôm Xay, Luông Pha Bang nhân dịp các tỉnh tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

Hàn Quốc và các đối tác khác⁹. Triển khai thực hiện các nội dung chuẩn bị tổ chức các Hội nghị Thường niên lên thứ 5 giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Phiên họp thứ 11 nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh Điện Biên, Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Trong tháng, thực hiện thủ tục cho phép 04 đoàn/30 lượt người¹⁰ đi công tác nước ngoài; 08 đoàn/26 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh¹¹. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động, triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh ủy Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng

⁹ Chỉ đạo triển khai thực hiện các thỏa thuận phái cử lao động đã ký kết với Thành phố Tongyeong và huyện Boseong (Hàn Quốc).

¹⁰ Đoàn Công an tỉnh, Đoàn các đồn biên phòng Thu Lũm, Ka Lăng, Mù Că, Đoàn cán bộ Sứ Y tế và Đoàn cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên Sứ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đi Trung Quốc.

¹¹ Ông Kim Hyun Woo - Trợ lý Chương trình lao động thời vụ thành phố Mungyeong; Đoàn công tác của Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Chính Nhuệ, thành phố Cù Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc; Đoàn công tác của các Tổ chức: CWS, Plan, SPV, Care, Orbis, Cisdoma...